

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **802** /UBND-KTTH

*Quảng Nam, ngày 21 tháng 02 năm 2020*

V/v báo cáo tình hình thực  
hiện vay và trả nợ của địa  
phương năm 2019

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13/9/2018 của Bộ Tài chính quy định mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công;

Thực hiện Công văn số 1203/BTC-NSNN ngày 10/02/2020 của Bộ Tài chính về việc báo cáo kết quả thực hiện vay, trả nợ của chính quyền địa phương năm 2019; UBND tỉnh Quảng Nam kính báo cáo tình hình thực hiện vay và trả nợ của địa phương năm 2019, như sau:

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

Đối với báo cáo tình hình nợ vay của địa phương 6 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh Quảng Nam đã báo cáo Bộ Tài chính tại Công văn số 4369/UBND-KTTH ngày 26/7/2019.

Kính báo cáo Bộ Tài chính theo dõi, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục QLN và TC đối ngoại - Bộ Tài chính;
- Các Sở: KH&ĐT, Tài chính;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Trí Thanh**

**Phụ lục**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH VAY VÀ TRẢ NỢ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019**  
*(Kèm theo Công văn số 802 /UBND-KTTH ngày 21 / 02 /2020 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

*ĐVT: Triệu đồng*

| TT        | Nội dung                                                                               | Dư nợ đầu năm (ngày 01 tháng 01) | Vay trong năm     | Trả nợ trong năm  |                |                   | Dư nợ cuối năm     |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------|-------------------|----------------|-------------------|--------------------|
|           |                                                                                        |                                  |                   | Gốc               | Lãi/phí        | Tổng              |                    |
| A         | B                                                                                      | 1                                | 2                 | 3                 | 4              | 5                 | 6=1+2-3            |
|           | <b>Tổng số</b>                                                                         | <b>64.006,821</b>                | <b>93.157,475</b> | <b>48.750,000</b> | <b>605,520</b> | <b>49.355,520</b> | <b>108.414,296</b> |
| <b>I</b>  | <b>Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam</b>                                               | <b>48.750,000</b>                |                   | <b>48.750,000</b> |                | <b>48.750,000</b> | <b>0</b>           |
| <b>II</b> | <b>Vay lại của Chính phủ</b>                                                           | <b>15.256,821</b>                | <b>93.157,475</b> | <b>0,000</b>      | <b>605,520</b> | <b>605,520</b>    | <b>108.414,296</b> |
| 1         | Dự án cải thiện môi trường đô thị Chu Lai, Núi Thành                                   | 890,146                          | 643,485           |                   | 26,170         | 26,170            | 1.533,630          |
| 2         | Dự án Sửa chữa nâng cao an toàn đập                                                    | 2.000,000                        | 5.765,053         |                   | 107,386        | 107,386           | 7.765,053          |
| 3         | Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)                | 12.366,675                       | 26.348,573        |                   | 471,964        | 471,964           | 38.715,248         |
| 4         | Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hội An | 0                                | 60.400,365        |                   |                | 0                 | 60.400,365         |